

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 17- 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Hoàng Hải M, sinh ngày 15/10/1982, tại VP; nơi cư trú: Khu hành chính 3, phường ĐĐ, thành phố VY, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Phạm Thị L; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

2. Phùng Văn L, sinh ngày 02/5/1994; nơi cư trú: Thôn DL, xã DPh, huyện TD, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án số 38/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện LTh xử phạt Phùng Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/4/2018 L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh VP (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH;

Địa chỉ: Đường Kim Ngọc, phường TS, thành phố VY, tỉnh VP;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Tr, sinh năm 1970; nơi cư trú: Phường LB, thành phố VY, tỉnh VP (vắng mặt).

Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ dân phố Vĩnh Thịnh 2, phường TS, thành phố VY, tỉnh VP (vắng mặt);

Người liên quan: Anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố Vĩnh Thịnh T, phường KQ, thành phố VY, tỉnh VP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/9/2018, Hoàng Hải M gọi điện thoại cho Phùng Văn L rủ L cùng đi trộm cắp tài sản, L đồng ý rồi cả hai hẹn chiều gặp nhau ở khu vực Đồi cao thuộc phường NQ, thành phố VY. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L một mình đi bộ đến khu vực Đồi cao gặp M sau đó cả hai cùng đi bộ đến khách sạn West Lake của Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH thuộc phường TS, thành phố VY rồi đi vào khu vực khách sạn bằng cổng sau. Khi đến căn biệt thự số 05 đang xây dựng dở, M và L đi cầu thang bộ xuống tầng hầm căn Biệt thự. Quan sát thấy không có người, M bảo L đứng ở cửa tầng hầm C giới còn M vào bên trong phòng để vật tư của tầng hầm lấy trộm 80m dây điện đơn màu đỏ, kích thước 1 x 2.5; 60m dây điện đơn màu đỏ kích thước 1 x 4; 34m dây cáp điện màu đen kích thước 4 x 16 và 01 chiếc máy khoan bê tông màu đỏ đen, nhãn hiệu Osuka. Sau đó M và L đục dây điện, dây cáp và 01 máy khoan bê tông vào bao tải, L bê bao tải, còn M bê cuộn dây cáp sau đó cả hai đi thang bộ lên tầng 1 của căn Biệt thự. M mượn điện thoại của L và gọi xe taxi, một lúc sau anh Nguyễn Hồng C lái xe taxi đi đến, M và L bê số tài sản trộm cắp được để vào cốp sau của xe taxi và bảo anh C chở đến cửa hàng bán đồ điện nước số 135B đường Hùng Vương, phường TS, thành phố VY của bà Nguyễn Thị Ngh. M và L bán số tài sản vừa trộm cắp được cho bà Ngh được số tiền 600.000đ, cả hai cùng tiêu sài hết số tiền trên.

Ngày 02/10/2018, ông Ngô Văn Tr là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH có đơn trình báo về việc Công ty bị kẻ gian trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐG ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá UBND thành phố VY kết luận: 34(m) dây cáp đồng ruột Cadisun bọc XLPE vỏ PVC 4x16 kích thước 4x16 đã cũ, đã qua sử dụng có trị giá 2.720.000đ; 01 máy khoan cắt bê tông nhãn hiệu Osuka màu đỏ đen đã cũ, đã qua sử dụng có trị giá 400.000đ; 60(m) dây điện đơn màu đỏ kích thước 1x4 có trị giá

552.000đ; 80(m) dây điện đơn màu đỏ kích thước 1x2.5 có trị giá 496.000đ. **Tổng trị giá là 4.168.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).**

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 27/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Hoàng Hải M và Phùng Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Hải M và Phùng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH, ông Ngô Văn Tr tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra ông Tr trình bày: Ngày 29/9/2018, Công ty bị kẻ gian trộm cắp tài sản tại phòng chứa vật tư của căn biệt thự số 5 gồm: 34m dây cáp điện loại 4x6; 60m dây điện màu đỏ loại 1x4; 80m dây điện loại 1x2,5 màu đỏ; 01 máy khoan bê tông 3 chế độ màu đỏ, đen nhãn hiệu OSUKA. Ngày 14 tháng 11 năm 2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Truyền các tài sản gồm: 01 chiếc máy khoan bê tông màu đỏ; 60m dây điện loại 1x4; 80m dây điện nhãn hiệu Trần Phú loại 1x1,25. Đối với 34 m dây cáp điện không thu hồi được, bị cáo M đã tự nguyện bồi thường trị giá 34 m dây cáp điện cho ông Truyền số tiền 2.700.000đ. Nay Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì (Bút lục 78 - 84).

Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngh tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra bà Ngh trình bày: Ngày 29/9/2018 có 02 nam giới đến cửa hàng của bà hỏi bà có mua dây điện, máy khoan bê tông do nhà dùng thừa đem bán, bà đồng ý mua các tài sản gồm: 01 cuộn dây cáp màu đen; 02 cuộn dây điện màu đỏ; 01 máy khoan bê tông màu đỏ với giá 600.000đ. Bà đã giao nộp cho cơ quan điều tra 02 cuộn dây màu đỏ; 01 máy khoan, còn cuộn dây điện màu đen bà đã bán cho một người phụ nữ đi bán đồng nát với số tiền 150.000đ, bà đã tiêu sài hết số tiền này. Bà không đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 600.000đ (Bút lục 98- 101).

Người liên quan anh Nguyễn Hồng C tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra anh C trình bày: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 29/9/2018 anh đến khách sạn TH để chờ khách. Khi anh đi đến khách sạn có một nam giới khoảng 28, 29 tuổi, dáng người đậm đi từ sau đến mở cửa bên phải, ngồi ghế sau hướng dẫn anh đi xe đến trước căn biệt thự đang xây dựng và bảo anh mở cốp xe ra, người nam giới đi vào căn biệt thự và cùng một nam giới khác đi ra xách một bao tải và 01 cuộn dây điện màu đen rồi để vào cốp xe. Anh chờ hai người này đi đến một cửa hàng điện nước, hai người xuống xe và bê đồ vào cửa hàng, sau đó ra thanh toán cho anh 14.000đ, anh không biết hai người thanh niên và số hàng hóa chở trong cốp xe của anh là do phạm tội mà có (Bút lục 84 - 87).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo Hoàng Hải M và Phùng Văn L giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Hải M và Phùng Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Hải M từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 9 đến 12 tháng tù; áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ của Hoàng Hải M. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH 60m dây điện màu đỏ loại 1x4; 80m dây điện loại 1x2,5 màu đỏ; 01 máy khoan bê tông 3 chế độ màu đỏ, đen nhãn hiệu OSUKA; xác nhận bị cáo Hoàng Hải M đã tự nguyện bồi thường trị giá 34m dây cáp điện màu đen cho Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng Tây Hồ số tiền 2.700.000đ; Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn H chiếc điện thoại di động Nokia X2 màu trắng; trả lại cho bà Nguyễn Thị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips Xenlum E170 màu vàng.

Bị cáo Hoàng Hải M và Phùng Văn L không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo M và L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của nguyên đơn dân sự, người liên quan và người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng, khoảng 17 giờ 50 phút ngày 29/9/2018 tại căn biệt thự số 05 đang xây dựng của Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH ở phường TS, thành phố VY, tỉnh VP, Hoàng Hải M và Phùng Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp 80m dây điện đơn màu đỏ, kích thước 1x2.5 có trị giá 496.000đ; 60m dây điện đơn màu đỏ kích thước 1x4 có trị giá 552.000đ; 34m dây cáp điện màu đen

kích thước 4x16 có trị giá 2.720.000đ và 01 chiếc máy khoan bê tông màu đỏ đen, nhãn hiệu Osuka có trị giá 400.000đ của Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng Tây Hồ, tổng trị giá M và L trộm cắp là 4.168.000đ (*Bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo M và bị cáo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng . . . thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm M mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 3 năm nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án bị cáo M là người khởi xướng và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo L là đồng phạm. Bị cáo M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tích cực bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo M là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo L là người có nhân thân xấu. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện LTh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân của bị

cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với bà Nguyễn Thị Ngh là người mua tài sản của bị cáo M và L do trộm cắp mà có, nhưng bà Ngh không biết các tài sản này là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Hồng C là người lái xe taxi chở các bị cáo và các tài sản trộm cắp được đem đi bán. Tuy nhiên khi chở khách, anh C không biết các tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh C là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia X2 màu trắng thu giữ của Phùng Văn L. Quá trình điều tra, xác định chiếc điện thoại này là của anh Phạm Văn Hùng cho L mượn để L sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 13/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố VY đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Hùng, anh Hùng sau khi nhận lại tài sản không đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips Xenlum E170 màu vàng thu giữ của Phùng Văn L. Quá trình điều tra, xác định chiếc điện thoại này là của bà Nguyễn Thị Hải (là mẹ đẻ của L) cho L mượn sử dụng liên lạc cá nhân. Ngày 29/9/2018, L sử dụng điện thoại này liên lạc với M để đi trộm cắp tài sản, nhưng bà Hải không biết. Ngày 13/11/2018, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố VY đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Hải, bà Hải sau khi nhận lại tài sản không đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ thu giữ của Hoàng Hải M, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của M, ngày 29/9/2018 M sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với L để trộm cắp tài sản, vì vậy

chiếc điện thoại này liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Văn Tr là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH đã được cơ quan điều tra trả lại một số tài sản do các bị cáo trộm cắp, còn 34 m dây cáp điện không thu hồi được, bị cáo M đã tự nguyện bồi thường cho ông Truyền trị giá 34 m dây cáp điện là 2.700.000đ, sau khi nhận tiền ông Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì. Về số tiền bị cáo M đã bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng TH, bị cáo M không yêu cầu bị cáo L phải đóng góp gì trong số tiền này.

Đối với số tiền 600.000đ, bị cáo M và L bán tài sản trộm cắp mà có, số tiền này các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Bà Ngh không yêu cầu các bị cáo M và L phải bồi thường cho bà số tiền 600.000đ nên về trách nhiệm dân sự Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng Hải M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Hải M cho Ủy ban nhân phường ĐĐ, thành phố VY, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phùng Văn L 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ của Hoàng Hải M (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Hải M và Phùng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh VP;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam - CA VP;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường